TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2025/HNGĐ-ST
Ngày 08 tháng 9 năm 2025
V/v: *"Ly hôn"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Nhật Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tám;

Ông Đỗ Minh Sơn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Xuân Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Khánh Hòa: Ông Huỳnh Bá Sử - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 76/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2025 về việc: *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 36/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2025; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Bích P - sinh năm: 1991;
Trú tại: Thôn Q, xã V, tỉnh Khánh Hòa. *(Vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt).*

- *Bị đơn:* Ông Văn Tấn H - sinh năm: 1992;
Trú tại: Thôn Q, xã V, tỉnh Khánh Hòa. *(Vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 31/7/2024 (gửi đến Tòa án ngày 01/8/2024), đơn yêu cầu Tòa án không hòa giải lần 2 và đề nghị xin xét xử vắng mặt; nguyên đơn bà Võ Thị Bích P trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Văn Tấn H tự nguyện yêu thương, về sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã V, huyện V

(nay là UBND xã V) tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 68 ngày 01 tháng 11 năm 2016.

Sau khi sống chung vợ chồng về sống chung với gia đình chồng tại xã V, huyện V (nay là xã V). Thời gian đầu chung sống giữa vợ chồng có hạnh phúc nhưng càng về sau thì giữa vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn; nguyên nhân là do cả hai bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, bà và gia đình chồng không hợp nhau, mẹ chồng thường xuyên chửi bà, ông H không thương vợ mà chỉ bênh nhà mình, không quan tâm đến cảm xúc của bà, dần dần tình cảm vợ chồng trở nên phai nhạt, ông H cũng lạnh nhạt với bà. Bà cũng thương con nên nhiều lần bỏ qua, cố gắng vun đắp cuộc sống chung nhưng ông H bỏ mặc, lạnh nhạt, thờ ơ với tôi; cuộc sống chung giữa vợ chồng ngày càng căng thẳng, chán nản, dần dần hai bên không còn nói chuyện, tiếp xúc và quan tâm gì đến cuộc sống của nhau. Từ năm 2022 đến nay, bà bỏ về nhà mẹ đẻ sống, từ đó hai bên không còn liên lạc, quan tâm gì đến cuộc sống của nhau, ông H cũng không quan tâm gì đến việc hàn gắn mâu thuẫn. Bà xác định hiện tại tình cảm giữa bà và ông H đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn được nữa nên bà đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn ông H.

2. Về con chung: Vợ chồng bà có 02 (hai) con chung là Văn Võ Tấn P1 – sinh ngày 20 tháng 02 năm 2017 và Văn Võ Nguyệt H1 – sinh ngày 27 tháng 9 năm 2018. Hiện con chung Văn Võ Tấn P1 đang sống cùng ông Văn Tấn H, con chung Văn Võ Nguyệt H1 đang sinh sống cùng bà; cuộc sống các con chung đã ổn định nên sau khi ly hôn, ba yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Văn Võ Nguyệt H1 cho đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi. Giao con chung là Văn Võ Tấn P1 cho ông H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

3. Về tài sản chung: Bà P2 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà P2 xác định vợ chồng bà không có nợ chung.

Đối với ông Văn Tấn H trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông H theo quy định của pháp luật, cụ thể như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; các giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cùng Thông báo kết quả phiên họp; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa để ông H thực hiện các quyền và nghĩa vụ của đương sự cũng như tham gia phiên tòa nhưng ông H đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể lấy lời khai của ông H cũng như không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Khánh Hòa, tỉnh Khánh Hòa phát biểu:

1. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Võ Thị Bích P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Văn Tấn H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp giữa bà P với ông H là *"Tranh chấp về ly hôn"*. Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Khánh Hòa là Tòa án nơi mà ông H đang cư trú theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Bà Võ Thị Bích P và ông Văn Tấn H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn và được được Ủy ban nhân dân xã V, huyện V (nay là UBND xã V), tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 68 ngày 01 tháng 11 năm 2016. Vì vậy quan hệ hôn nhân giữa bà P và ông H được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn bà Võ Thị Bích P vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Văn Tấn H. Về nguyên nhân gây ra mâu thuẫn giữa bà P và ông H, theo bà P xác định: Do cả hai bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, bà và gia đình chồng không hợp nhau, ông H không quan tâm đến cảm xúc của bà, suy nghĩ của bà, dần dần tình cảm vợ chồng trở nên phai nhạt; cuộc sống chung giữa vợ chồng ngày càng căng thẳng, chán nản. Từ năm 2022 đến nay, bà bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, từ đó hai bên không còn liên lạc, quan tâm gì đến cuộc sống của nhau.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Văn Tấn H cũng đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết việc ly hôn giữa ông và bà Võ Thị Bích P nhưng ông H đều không có mặt để làm việc. Điều đó chứng tỏ ông H đã không còn quan tâm gì đến cuộc hôn nhân giữa ông và bà P nữa.

[2.3] Tại biên bản xác minh ngày 01/7/2025 do Công an xã V cung cấp: Bà Võ Thị Bích P và ông Văn Tấn H hiện không còn chung sống với nhau.

[2.4] Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà Võ Thị Bích P và ông Văn Tấn H đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Bích P đối với ông Văn Tấn H.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

[3.1] Bà Võ Thị Bích P xác định vợ chồng ông bà có 02 (hai) con chung là Văn Võ Tấn P1 – sinh ngày 20 tháng 02 năm 2017 và Văn Võ Nguyệt H1 – sinh ngày 27 tháng 9 năm 2018. Hiện con chung Văn Võ Tấn P1 đang sống cùng ông Văn Tấn H, con chung Văn Võ Nguyệt H1 đang sinh sống cùng bà; cuộc sống các con chung đã ổn định. Do đó, sau khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cháu Văn Võ Nguyệt H1; Giao cháu Văn Võ Tấn P1 cho ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 (mười tám) tuổi

[3.2] Từ khi thụ lý vụ án đến ngày xét xử, Tòa án đã gửi cho ông Văn Tấn H các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, trong đó đã thể hiện yêu cầu nuôi con chung của bà P nhưng ông H không có ý kiến phản hồi gì đối với yêu cầu này của bà P nên Hội đồng xét xử căn cứ theo yêu cầu của nguyên đơn trình bày để xem xét. Mặt khác, theo lời bà P trình bày thì sau khi vợ chồng không còn sống chung, cháu Văn Võ Tấn P1 đang sống cùng ông Văn Tấn H, cháu Văn Võ Nguyệt H1 đang sinh sống cùng bà, cuộc sống đã đi vào ổn định. Tại Biên bản xác minh ngày 01/7/2025, Công an xã V cũng xác nhận hiện tại, cháu Văn Võ Tấn P1 đang sống cùng ông Văn Tấn H, cháu Văn Võ Nguyệt H1 đang sinh sống cùng bà Võ Thị Bích P.

Do đó, để tạo điều kiện phát triển mọi mặt cho con chung, đảm bảo cuộc sống ổn định của các con chung và ông H, bà P; xét thấy cần tiếp tục giao con chung Văn Võ Tấn P1 cho ông Văn Tấn H, giao cháu Văn Võ Nguyệt H1 cho bà Võ Thị P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung lần lượt đủ 18 (mười tám) tuổi là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3.2] Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Bà P không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung, ông H vắng mặt không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà P xác định vợ chồng không có nợ chung.

[6] Về án phí: Bà Võ Thị Bích P phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Khánh Hòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 264, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Võ Thị Bích P;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Bích P được ly hôn với bị đơn ông Văn Tấn H.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Giao con chung là Văn Võ Nguyệt H1 – sinh ngày 27 tháng 9 năm 2018 cho bà Võ Thị Bích P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi;

Giao con chung là Văn Võ Tấn P1 – sinh ngày 20 tháng 02 năm 2017 cho ông Văn Tấn H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi;

Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông H, bà P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết bà P, ông H có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Võ Thị Bích P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007434 ngày 24 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Khánh Hòa); bà P đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND khu vực 4 - Khánh Hòa ;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
(Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- UBND xã Vạn Thắng, tỉnh Khánh Hòa (giấy chứng nhận kết hôn số 68 ngày 01 tháng 11 năm 2016.);
- Các đương sự;
- Lưu vụ án;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Vi Nhật Hoàng